

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1172/HQTPHCM-GSQL
V/v hướng dẫn thủ tục hải quan

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Môi trường Việt An.
Đ/c: Số 4E đường số 6, phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP.HCM

Phúc đáp Công văn số /2022/CV-VAE ngày 20/5/2022 của Quý Công ty về việc nêu tại trích yếu, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

1. Về mã loại hình: thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/5/2021.

2. Về thủ tục hoàn thuế:

- Các trường hợp hoàn thuế: Đề nghị doanh nghiệp nghiên cứu Điều 19 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định:

“Điều 19. Hoàn thuế:

1. Các trường hợp hoàn thuế:

a) Người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu nhưng không có hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu hoặc nhập khẩu, xuất khẩu ít hơn so với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu đã nộp thuế;

b) Người nộp thuế đã nộp thuế xuất khẩu nhưng hàng hóa xuất khẩu phải tái nhập được hoàn thuế xuất khẩu và không phải nộp thuế nhập khẩu;

c) Người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu nhưng hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất được hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu;

d) Người nộp thuế đã nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm;

đ) Người nộp thuế đã nộp thuế đối với máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển của các tổ chức, cá nhân được phép tạm nhập, tái xuất, trừ trường hợp đi thuê để thực hiện các dự án đầu tư, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, phục vụ sản xuất, khi tái xuất ra nước ngoài hoặc xuất vào khu phi thuế quan.

Số tiền thuế nhập khẩu được hoàn lại xác định trên cơ sở trị giá sử dụng còn lại của hàng hóa khi tái xuất khẩu tính theo thời gian sử dụng, lưu lại tại Việt Nam. Trường hợp hàng hóa đã hết trị giá sử dụng thì không được hoàn lại thuế nhập khẩu đã nộp.

Không hoàn thuế đối với số tiền thuế được hoàn dưới mức tối thiểu theo quy định của Chính phủ.

2. Hàng hóa quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 1 Điều này được hoàn thuế khi chưa qua sử dụng, gia công, chế biến.

3. Thủ tục hoàn thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế”.

- Thủ tục hoàn thuế được quy định tại Điều 33 đến Điều 37 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021.

3. Về quy trình khai báo và cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa: được quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ:

“Thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa khai báo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo biểu mẫu điện tử sẵn có trên Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa được Bộ Công Thương ủy quyền. Mã HS của hàng hóa khai báo trên Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa là mã HS của nước xuất khẩu. Trường hợp mã HS của nước xuất khẩu khác với mã HS của nước nhập khẩu đối với cùng một mặt hàng, thương nhân được phép sử dụng mã HS của nước nhập khẩu và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của mã HS nước nhập khẩu do thương nhân khai báo”.

Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh trả lời đề Quý Công ty nghiên cứu, thực hiện. Trường hợp có vướng mắc phát sinh liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, đề nghị Quý Công ty liên hệ với Bộ Công Thương để được hướng dẫn cụ thể.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để báo cáo);
- Phòng CNTT (để đăng web);
- Lưu: VT, GSQL.Ngọc (2b).

**TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG
GIÁM SÁT QUẢN LÝ VỀ HẢI QUAN**

Lê Xuân Mỹ